

Số: 20/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Linh Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 16/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 02 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, Theo Quyết định mở phiên họp số 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân và gia đình số 03/TB-TA, ngày 04/4/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1979

Địa chỉ: Xóm T, xã Đông V, huyện Thanh C, tỉnh N (Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2. Chị Trần Thị P, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm 9, xã Xuân P, huyện Nghi X, tỉnh Hà T (hiện đang lao động tại Đài Loan - Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai anh Nguyễn Văn P trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị P là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 16/5/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân P, huyện Nghi X, tỉnh Hà T trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn hai cuộc sống chung vợ chồng diễn ra bình thường nhưng vì điều kiện kinh tế khó khăn nên vào năm 2014 chị P sang Đài Loan làm ăn cho đến nay. Do trước đó vợ chồng đã có mâu thuẫn nên khi sống xa nhau thì tình cảm ngày càng phai nhạt. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm, chia sẻ gì với nhau nữa. Nay anh Nguyễn Văn P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên anh yêu cầu được ly hôn với chị P để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hằng H, sinh ngày 10/3/2004 và Nguyễn Phước S, sinh ngày 17/8/2008. Vì điều kiện phải đi làm ăn xa nên anh Nguyễn Văn P có nguyện vọng giao các con cho chị Trần Thị Phương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nhưng tạm thời giao các con cho bố mẹ đẻ của chị Trần Thị P là ông Trần Duy Q và bà Đinh Thị X chăm sóc các con trong thời gian chị P đang ở nước ngoài.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với chị Trần Thị P, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và được người thân của chị nhận thay. Quá trình xác minh người thân của chị P cung cấp thông tin hiện nay chị đang lao động tại Đài Loan nhưng không có địa chỉ cụ thể nên không thể cung cấp cho tòa án. Nay chị P cũng đã biết được việc anh Nguyễn Văn P làm đơn xin ly hôn và chị P cũng hoàn toàn nhất trí như yêu cầu ly hôn của anh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 361, 362, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao, về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị P; về con chung: giao con chung là cháu Nguyễn Thị Hằng H, sinh ngày 10/3/2004 và Nguyễn Phước S, sinh ngày 17/8/2008 cho chị Trần Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn P không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian chị P đang ở nước ngoài tạm thời giao các con của anh Phú và chị P cho bố mẹ đẻ chị Trần Thị P chăm sóc nuôi dưỡng; về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu tòa án giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Theo Công văn số 848/QLXNC-P5 ngày 10/01/2022 của Cục quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì trường hợp chị Trần Thị P xuất cảnh lần cuối vào ngày 06/01/2018 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngoài ra, để đảm bảo giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật, Tòa án cũng đã tiến hành xác minh thông tin về chị Trần Thị P thông qua ông Trần Duy Q (bố đẻ chị P) và được ông cung cấp thông tin hiện nay chị Trần Thị P đang lao động tại Đài Loan và vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Quá trình xác minh, ông Trần Duy Q đã kết nối điện thoại qua cuộc gọi hình ảnh trên ứng dụng Zalo tên người gọi “Tran Thu P” được ông Trần Duy Q và đại diện chính quyền địa phương xã Xuân P xác nhận là chị Trần Thị P vợ anh Nguyễn Văn P. Trao đổi qua điện thoại, chị P trình bày hiện nay chị đang lao động tại Đài

Loan, do chỗ làm không cố định nên chị không có địa chỉ cụ thể để cung cấp cho Tòa án. Về tình cảm, chị P cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai người sống xa nhau đã hơn 10 năm nên chị cũng thuận tình ly hôn để mỗi người ổn định cuộc sống, về con chung và tài sản chung chị P thống nhất như anh Nguyễn Văn P yêu cầu tòa án giải quyết. Ngoài ra, do điều kiện ở xa, không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên chị P yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho bố đẻ là ông Trần Duy Q; địa chỉ: Xóm 9, xã Xuân P, huyện Nghi X, tỉnh Hà T.

Quá trình giải quyết, xét thấy anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị P đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về quan hệ tình cảm, con chung, tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, Tòa án đã căn cứ quy định tại Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự chuyển quan hệ pháp luật đã thụ lý là việc hôn nhân và gia đình.

Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên họp thấy rằng anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị P đều có yêu cầu tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Ph và chị Trần Thị P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/5/2003 tại UBND xã Xuân P, huyện Nghi X, tỉnh Hà T. Hôn nhân giữa hai người là tự nguyện, không bị ai ép buộc nên hôn nhân giữa anh P và chị P là hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng diễn ra bình thường, vì điều kiện kinh tế khó khăn nên chị Trần Thị P đã sang Đài Loan làm ăn cho đến nay. Tuy nhiên, do trước đó vợ chồng cũng đã có mâu thuẫn nên khi sống xa nhau thì tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai người sống ly thân đã lâu và không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình cần công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị P thống nhất giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hằng H, sinh ngày 10/3/2004 và Nguyễn Phước S, sinh ngày 17/8/2008 cho chị Trần Thị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Nhưng tạm thời giao các con cho bố mẹ đẻ chị Trần Thị P là ông Trần Duy Q và bà Đinh Thị X chăm sóc nuôi dưỡng các con trong thời gian chị P đang ở nước ngoài, anh Nguyễn Văn P không phải đóng góp nuôi con. Đồng thời, cháu Nguyễn Thị Hằng H và Nguyễn Phước S đều có đơn nguyện vọng được ở với mẹ và bố mẹ đẻ chị P cũng có đơn nguyện vọng nuôi các cháu trong thời gian chị P đang làm ăn ở nước ngoài. Do đó, cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự về vấn đề con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích trên, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn, nuôi con của anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị P.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị P.

2. Quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Thị Hằng H, sinh ngày 10/3/2004 và Nguyễn Phước S, sinh ngày 17/8/2008 cho chị Trần Thị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Nhưng tạm thời giao các con cho bố mẹ đẻ chị Trần Thị P là ông Trần Duy Q và bà Đinh Thị X, trú tại: Xóm 9, xã Xuân P, huyện Nghi X, tỉnh H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị Trần Thị P về nước. Anh Nguyễn Văn P không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và anh có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Nguyễn Văn P. Số tiền này anh Nguyễn Văn P đã nộp tại biên lai số 0000098 ngày 21/01/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Xuân P;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thương Huyền